

# CÔNG BÁO

NƯỚC VIỆT NAM DÂN CHỦ CỘNG HÒA

## MỤC LỤC

### THỦ TƯỚNG CHÍNH PHỦ

13-8-1974 — Chỉ thị số 206-TTg về việc làm giá bán buôn xí nghiệp. . . . . 177

### CÁC BỘ

#### BỘ LAO ĐỘNG

26-6-1974 — Quyết định số 43-LT/ĐT ban hành Quy chế khen thưởng và kỷ luật đối với học sinh các trường dạy nghề, trường giáo viên học nghề và lớp đào tạo trong sản xuất ở các xí nghiệp của Nhà nước. . . . . 180

### BỘ TÀI CHÍNH

1-8-1974 — Thông tư số 14-TC/CNXD hướng dẫn thi hành Điều lệ tạm thời về phân phối lợi nhuận xí nghiệp công nghiệp quốc doanh ban hành kèm theo nghị định số 236-CP ngày 10-12-1970 của Hội đồng Chính phủ. . . . .

#### BỘ VẬT TƯ

3-7-1974 — Thông tư số 306-VT hướng dẫn thi hành cụ thể quyết định của Hội đồng Chính phủ về một số công việc sau kiểm kê ngày 1-10-1973. . . . . 190

### THỦ TƯỚNG CHÍNH PHỦ

**CHỈ THỊ số 206-TTg ngày 13-8-1974 về việc làm giá bán buôn xí nghiệp.**

Từ năm 1971 đến nay, căn cứ vào chỉ thị số 168-TTg ngày 15-6-1971 của Thủ tướng Chính phủ và các văn bản tiếp theo, các Bộ, Tổng cục đã tiến hành chỉ đạo thi giảm giá bán buôn xí nghiệp ở hơn 30 xí nghiệp công nghiệp trung ương chiếm trên 50% giá trị sản lượng công nghiệp trung ương; một số tỉnh cũng đã tiến hành chỉ đạo thi giảm giá bán buôn xí nghiệp trong công nghiệp quốc doanh địa phương.

Việc làm giá bán buôn xí nghiệp, kết hợp với các biện pháp khác, đã có tác dụng khuyến khích các xí nghiệp tăng cường quản lý sản xuất và kinh doanh: giảm chi phí không hợp lý, tiết kiệm nguyên liệu, vật liệu, tăng năng suất lao động, sử dụng tốt hơn công suất thiết bị để bảo đảm kinh doanh có lãi.

Tuy nhiên, trong thời gian vừa qua, tác dụng của giá bán buôn xí nghiệp còn bị hạn chế, do các định mức kinh tế kỹ thuật trong sản xuất chưa đầy đủ và chưa có hệ thống, việc quản lý các mặt chưa chặt chẽ, chế độ hợp đồng kinh tế thực hiện chưa nghiêm chỉnh, việc cung cấp vật tư còn có thiếu sót (không đúng phẩm chất, trọng lượng, địa điểm, thời gian và giá cả...); mặt khác việc làm giá bán buôn xí nghiệp chậm

mở rộng do còn có ngành chưa nhận thức rõ làm giá bán buôn xí nghiệp là một công tác cải tiến quản lý phải tiến hành từng bước và trong nhiều năm, trước mắt là khắc phục lối làm ăn tùy tiện, buông lỏng quản lý, nên đã đề ra yêu cầu quá cao hoặc còn do dự chưa tích cực làm.

Hiện nay, sản xuất của các xí nghiệp đang đi dần vào thể ổn định, việc quản lý kinh tế cũng được tăng cường một bước, tạo điều kiện thuận lợi cho việc làm giá bán buôn xí nghiệp.

Trong hai năm 1974 — 1975, cần mở rộng việc làm giá bán buôn xí nghiệp cho các sản phẩm và dịch vụ của công nghiệp trung ương; xúc tiến làm giá bán buôn xí nghiệp đối với công nghiệp địa phương; áp dụng các hình thức giá bán buôn xí nghiệp thích hợp đối với các ngành giao thông vận tải, lâm nghiệp, lưu thông vật tư và thương nghiệp; tăng cường quản lý giá xây dựng cơ bản... Đồng thời cần chuẩn bị các mặt đề khi ngành nào có điều kiện thì xây dựng giá bán buôn xí nghiệp theo chi phí xã hội áp dụng trong nhiều năm, với chất lượng cao hơn và phạm vi rộng hơn, phục vụ tốt việc cải tiến quản lý kinh tế trong kế hoạch dài hạn.

Đề thúc đẩy các xí nghiệp tăng cường quản lý tăng năng suất lao động, nâng cao chất lượng sản phẩm, tiết kiệm hao phí vật chất, hạ giá thành, các ngành, các địa phương và cơ sở cần nắm vững nội dung các chỉ thị trước đây về làm giá bán buôn xí nghiệp, rút kinh nghiệm các đợt thí điểm, đề tiếp tục chỉ đạo xây dựng giá bán buôn xí nghiệp, với diện rộng hơn, chất lượng tốt hơn.

### 1. Điều kiện để làm giá bán buôn xí nghiệp:

Giá bán buôn xí nghiệp cần được mở rộng, nhưng phải bảo đảm đạt được tác dụng thật sự; vì vậy, sẽ tiến hành làm giá bán buôn xí nghiệp ở những xí nghiệp có các điều kiện sau đây:

— Kế hoạch sản xuất tương đối ổn định (đối với những mặt hàng chính);

— Xây dựng được các định mức kinh tế kỹ thuật chủ yếu;

— Hạch toán đúng đắn chi phí sản xuất và giá thành theo chế độ của Nhà nước đã ban hành.

### 2. Diện làm giá bán buôn xí nghiệp 1974 — 1975:

**Trong ngành công nghiệp,** cần tiến hành xây dựng, xét duyệt và công bố sớm (chậm nhất là vào đầu quý IV-1974) giá bán buôn xí nghiệp, để áp dụng trong 2 năm 1974 — 1975, đối với:

— Những xí nghiệp công nghiệp đã làm giá bán buôn xí nghiệp trong những năm 1971 — 1973;

— Một số xí nghiệp công nghiệp khác, tuy vừa qua chưa làm giá bán buôn xí nghiệp, nhưng đã

đủ điều kiện và đã chuẩn bị tốt việc làm giá bán buôn xí nghiệp.

Đối với những xí nghiệp chưa đủ điều kiện, cần tích cực phấn đấu ổn định phương hướng, nhiệm vụ sản xuất, xây dựng các định mức kinh tế kỹ thuật chủ yếu, tăng cường hạch toán giá thành; trên cơ sở đó, tiến hành tính toán, xây dựng giá bán buôn xí nghiệp cho năm 1975.

Ủy ban Vật giá Nhà nước có trách nhiệm cùng Bộ Tài chính hướng dẫn phương pháp xây dựng giá bán buôn xí nghiệp thích hợp cho từng loại sản phẩm của công nghiệp trung ương và công nghiệp địa phương.

Đối với những sản phẩm mà điều kiện sản xuất giữa các vùng, các địa phương giống nhau thì chỉ đạo giá bán buôn xí nghiệp thống nhất toàn miền Bắc.

Đối với những sản phẩm mà điều kiện sản xuất giữa các vùng, các địa phương có chênh lệch thì chỉ đạo giá theo vùng, theo địa phương.

Đối với những sản phẩm gồm nhiều mặt hàng thay đổi theo yêu cầu của thị trường, thì làm giá bán buôn xí nghiệp những mặt hàng chuẩn căn cứ vào giá bán buôn xí nghiệp và giá bán buôn công nghiệp những mặt hàng chuẩn mà áp dụng hình thức thu tài chính thích hợp đối với các mặt hàng cùng loại.

**Trong các ngành kinh tế khác,** cần vận dụng hình thức giá bán buôn xí nghiệp thích hợp như sau:

— **Trong giao thông vận tải,** cần xây dựng giá vận tải (gồm giá thành vận tải hợp lý và lợi nhuận xí nghiệp theo định mức), nhằm thúc đẩy các xí nghiệp kinh doanh vận tải phấn đấu tăng năng suất, sử dụng tốt phương tiện, hạ giá thành vận tải.

— **Trong xây dựng,** Ủy ban Vật giá Nhà nước cần kết hợp với Bộ Xây dựng có biện pháp tăng cường quản lý giá xây dựng, trước mắt phải chỉ đạo giá vật liệu giao tại công trường (gắn với việc xây dựng tổ chức kinh doanh cung ứng vật liệu tại công trường) để có cơ sở xây dựng và thống nhất quản lý đơn giá, giá dự toán. Năm 1974 cần tiến hành thí điểm sớm ở một vài nơi, rồi mở rộng dần ra.

— **Trong lâm nghiệp,** giá bán buôn xí nghiệp cần được áp dụng trong ngành khai thác gỗ, tre... nhằm thúc đẩy các lâm trường phấn đấu hạ chi phí, nhất là chi phí vận xuất, vận chuyển. Đồng thời với biện pháp giá, phải tiến hành các biện pháp kinh tế, kỹ thuật khác để vừa bảo đảm thực hiện chi phí hợp lý, vừa đảm bảo yêu cầu bảo vệ và tái sinh rừng. Tổng cục Lâm nghiệp cần tổ chức thí điểm ở một vài lâm trường trung ương, rút kinh nghiệm từng bước thực hiện trong toàn ngành.

— Trong lưu thông vật tư, cần dựa vào nguyên tắc quản lý thống nhất toàn ngành để quy định chi phí lưu thông hợp lý, lợi nhuận định mức, từ đó xác định chiết khấu vật tư, đưa việc quản lý đi vào nề nếp.

— Trong lưu thông thương nghiệp, cần soát xét lại mức chiết khấu hợp lý cho từng loại hàng, nhóm hàng, có phân biệt giữa hàng thiết yếu và thứ yếu, chú trọng quản lý mức chiết khấu những hàng thiết yếu, chiếm doanh số lớn, thúc đẩy cải tiến quản lý, hạ chi phí lưu thông, bảo đảm chất lượng hàng hóa và nâng cao chất lượng phục vụ khách hàng. Trên cơ sở kinh nghiệm chỉ đạo chiết khấu của ngành nội thương mà vận dụng vào các ngành lương thực, ngoại thương, y tế, văn hóa...

### 3. Giá thành làm giá bán buôn xí nghiệp:

Giá thành hợp lý để lập giá bán buôn xí nghiệp được tính toán theo tinh thần chi thị số 168-TTg; *Cụ thể là*: dựa vào giá thành kế hoạch 1974 — 1975, tham khảo giá thành hợp lý 1972 (đối với những xí nghiệp đã làm giá bán buôn xí nghiệp 1972) theo hướng phấn đấu trở lại giá thành đã đạt trước chiến tranh, hoặc hạ hơn (đối với những sản phẩm trước đây giá thành còn cao như điện, dược phẩm...). Trong điều kiện không còn những yếu tố bất thường do chiến tranh gây nên, và việc quản lý đang đi dần vào nề nếp, các cơ quan tổng hợp và các Bộ quản lý cần bàn bạc kỹ để xác định thống nhất giá thành kế hoạch và giá thành làm giá, nhất là đối với các ngành đã ổn định sản xuất. Trường hợp đặc biệt cần phải trợ giá thì sẽ do Ủy ban Vật giá Nhà nước bàn với Bộ Tài chính quyết định.

### 4. Lợi nhuận xí nghiệp:

Chế độ phân phối lợi nhuận thi hành theo nghị định số 236-CP ngày 10-12-1970 và thông tư số 88-CP ngày 2-5-1972. Cần gắn việc phân phối lợi nhuận xí nghiệp với việc thực hiện giá bán buôn xí nghiệp, có phân biệt giữa các xí nghiệp đã làm giá bán buôn xí nghiệp với các xí nghiệp chưa có giá bán buôn xí nghiệp, nhằm khuyến khích các xí nghiệp đi vào quản lý theo phương thức kinh doanh xã hội chủ nghĩa.

Bộ Tài chính có trách nhiệm phối hợp với Ủy ban Vật giá Nhà nước và các cơ quan tổng hợp khác hướng dẫn cụ thể mức lợi nhuận xí nghiệp cho các loại xí nghiệp trung ương và địa phương.

### 5. Tổ chức, chỉ đạo xây dựng và thực hiện giá bán buôn xí nghiệp:

Việc làm giá bán buôn xí nghiệp ngày càng mở rộng, cần được chỉ đạo chặt chẽ, phối hợp tốt giữa các ngành theo sự phân công sau đây:

Ủy ban Vật giá Nhà nước chỉ đạo, giúp đỡ các ngành, các địa phương làm giá bán buôn xí nghiệp, hướng dẫn việc tính toán giá thành hợp lý để làm giá và công bố giá bán buôn xí nghiệp những mặt hàng được phân công, kiểm tra việc chấp hành.

Bộ Tài chính xác định mức lợi nhuận của các ngành, đồng thời hướng dẫn các ngành, các địa phương, các xí nghiệp thực hiện chế độ phân phối lợi nhuận và trích lập các quỹ xí nghiệp.

Tổng cục Thống kê cùng Bộ Tài chính đôn đốc, hướng dẫn, giúp đỡ các ngành, các xí nghiệp thực hiện và tăng cường công tác hạch toán, nhất là hạch toán giá thành, phân loại chi phí, hỗ trợ cho việc tính giá thành hợp lý để làm giá bán buôn xí nghiệp.

Ủy ban Kế hoạch Nhà nước tham gia ý kiến với các cơ quan tổng hợp khác (Ủy ban Vật giá Nhà nước, Bộ Tài chính) trong việc xác định giá thành hợp lý, lợi nhuận xí nghiệp, kết hợp tốt giữa giá thành kế hoạch và giá thành hợp lý để làm giá; cùng Bộ chủ quản và Bộ Vật tư soát xét, cân đối giữa kế hoạch sản xuất và kế hoạch cung cấp vật tư cho các xí nghiệp.

Các Bộ chủ quản (và ngành chủ quản ở địa phương) soát xét, điều chỉnh và xây dựng các định mức, tiêu chuẩn về kinh tế, kỹ thuật theo hướng tiến bộ, có căn cứ khoa học đúng đắn, để có cơ sở xác định chi phí sản xuất, chỉ đạo các xí nghiệp xây dựng giá thành hợp lý, lập phương án giá bán buôn xí nghiệp và thông qua các phương án giá trước khi gửi đến các cơ quan có thẩm quyền xét duyệt.

Ủy ban hành chính tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương chỉ đạo các cơ quan quản lý ở địa phương làm và quản lý giá bán buôn xí nghiệp ở các xí nghiệp địa phương theo sự hướng dẫn của Ủy ban Vật giá Nhà nước và Bộ Tài chính.

Các xí nghiệp tính toán giá thành hợp lý, lập phương án giá bán buôn bán xí nghiệp, báo cáo lên cơ quan quản lý cấp trên và cơ quan được phân công xét duyệt giá. Giám đốc xí nghiệp phải phân công cụ thể cho các phó giám đốc chỉ đạo chặt chẽ việc làm giá bán buôn xí nghiệp và tổ chức thực hiện cho tốt.

Việc xét duyệt giá bán buôn xí nghiệp quy định như sau:

— Thủ tướng Chính phủ xét duyệt giá bán buôn xí nghiệp những sản phẩm chủ yếu của nền kinh tế quốc dân sau khi có ý kiến của Hội đồng Vật giá Nhà nước.

— Ủy ban Vật giá Nhà nước xét duyệt giá bán buôn xí nghiệp những sản phẩm quan trọng, sau khi thỏa thuận với Bộ Tài chính.

— Bộ chủ quản xét duyệt giá bán buôn xí nghiệp những sản phẩm còn lại và phải gửi

phương án giá, văn bản duyệt giá cho Ủy ban Vật giá Nhà nước và Bộ Tài chính đề theo dõi; nếu xét thấy giá của Bộ duyệt không hợp lý, Ủy ban Vật giá Nhà nước yêu cầu Bộ sửa lại.

— Ủy ban hành chính tỉnh, thành phố xét duyệt hoặc ủy nhiệm cho Ủy ban vật giá và Ty, Sở tài chính xét duyệt giá bán buôn xí nghiệp những sản phẩm của xí nghiệp địa phương. Văn bản duyệt giá của tỉnh, thành phố phải gửi đến Ủy ban Vật giá Nhà nước đề báo cáo. Nếu là mặt hàng do trung ương tiêu thụ hoặc bán cho các tỉnh khác thì mức giá phải được Ủy ban Vật giá Nhà nước chấp thuận mới được công bố thi hành.

Ủy ban Vật giá Nhà nước chịu trách nhiệm đôn đốc, kiểm tra việc thi hành chi thị này.

Chi thị này phải được phổ biến đến tận xí nghiệp.

Hà-nội, ngày 13 tháng 8 năm 1974  
K.T. Thủ tướng Chính phủ

Phó thủ tướng  
**ĐẶNG VIỆT CHÂU**

## CÁC BỘ

### BỘ LAO ĐỘNG

**QUYẾT ĐỊNH số 43-LĐ/ĐT ngày 26-6-1974 ban hành quy chế khen thưởng và kỷ luật đối với học sinh các trường dạy nghề, trường giáo viên dạy nghề và lớp đào tạo trong sản xuất ở các xí nghiệp của Nhà nước.**

### BỘ TRƯỞNG BỘ LAO ĐỘNG

Căn cứ vào nghị định số 187-CP ngày 20-12-1963 của Hội đồng Chính phủ quy định nhiệm vụ, quyền hạn và tổ chức bộ máy Bộ Lao động và nghị định số 200-CP ngày 9-10-1969 của Hội đồng Chính phủ thành lập Tổng cục đào tạo công nhân kỹ thuật trực thuộc Bộ Lao động;

Căn cứ vào nghị quyết số 42-CP ngày 10-3-1970 của Hội đồng Chính phủ về việc tăng cường công tác đào tạo và bồi dưỡng công nhân kỹ thuật;

Căn cứ vào điều 11 của quy chế tạm thời về trường dạy nghề của Nhà nước;

Theo đề nghị của ông Tổng cục trưởng Tổng cục đào tạo công nhân kỹ thuật.

## QUYẾT ĐỊNH

**Điều 1.** — Nay ban hành kèm theo quyết định này Quy chế khen thưởng và kỷ luật đối với học sinh các trường dạy nghề, trường giáo viên dạy nghề, và lớp đào tạo trong sản xuất ở các xí nghiệp của Nhà nước.

**Điều 2.** — Ông Tổng cục trưởng Tổng cục đào tạo công nhân kỹ thuật chịu trách nhiệm hướng dẫn và theo dõi việc thực hiện quy chế này.

Hà-nội, ngày 20 tháng 6 năm 1974

Bộ trưởng Bộ Lao động  
**NGUYỄN THỌ CHÂN**

## QUY CHẾ KHEN THƯỞNG VÀ KỶ LUẬT

đối với học sinh các trường dạy nghề, trường giáo viên dạy nghề và lớp đào tạo trong sản xuất ở các xí nghiệp của Nhà nước.

Bộ Lao động căn cứ vào những quy định của Quy chế trường dạy nghề của Nhà nước; căn cứ vào điều lệ về kỷ luật lao động của Hội đồng Chính phủ, ban hành quy chế khen thưởng và kỷ luật đối với học sinh các trường dạy nghề, trường giáo viên dạy nghề và lớp đào tạo trong sản xuất ở các xí nghiệp Nhà nước nhằm khuyến khích học sinh phát huy mặt tích cực, ngăn ngừa khắc phục mặt tiêu cực; chăm lo rèn luyện tư tưởng, trau dồi phẩm chất đạo đức cách mạng, ý thức tổ chức kỷ luật, xác định động cơ, thái độ học tập đúng đắn; tích cực học tập và cải tiến phương pháp học tập để đạt kết quả cao nhất, phấn đấu toàn diện để trở thành người con của giai cấp công nhân.

Chương một

### NGUYỄN TẮC CHUNG

**Điều 1.** — Khen thưởng và kỷ luật phải bảo đảm công bằng, hợp lý, dân chủ, tự giác, kịp thời và đạt được tác dụng giáo dục.